

Bản án số: 04/ 2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Ngô Thùy N - sinh 1988

(có mặt)

ĐKKHKT: TDP X1, phường C, TP Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ở hiện nay: Tổ 10, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Quân Văn T - sinh 1988

(có mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP X1, phường C, TP Sông Công, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Ngô Thùy N trình bày:

-Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Quân Văn T kết hôn năm 2012, trước khi kết hôn có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hôn nhân là tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn về gia đình, con cái, về kinh tế, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có những hiểu lầm không thể hòa giải được và đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quân Văn T.

-Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Quân Khánh Huyền, sinh 08/9/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, anh Quân Văn T trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng: Vợ chồng anh kết hôn năm 2012, trước khi kết hôn có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hôn nhân là tự nguyện như chị N trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N xao nhãng trong công việc gia đình và chăm sóc con cái. Tháng 8 năm 2019 anh có bắt gặp chị N vào nhà nghỉ với người đàn ông khác. Nay vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Xác định có một con chung như chị N khai là đúng; sau khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và nếu được nuôi con chung anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận giải quyết được. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án :

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với anh T

- Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Quản Khánh Huyền, sinh ngày 08/9/2013, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị N có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí : Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Ngô Thùy N khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với bị đơn là anh Quản Văn T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại TDP Muân Miếu 1, phường C, TP Sông Công, Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thùy N và anh Quản Văn T kết hôn năm 2012, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường C, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Được pháp luật công nhận do vậy được xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn về gia đình, về chăm sóc con cái, về kinh tế, và những hiểu lầm trong quan hệ vợ chồng không thể hóa giải được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được nên cả đôi bên xác định tại thời điểm mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được nên cả đôi bên đều đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau.

D vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thùy N và anh Quản Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thùy N và anh Quản Văn T trong quá trình chung sống đã có 01 con chung Quản Khánh Huyền, sinh ngày 08/9/2013. Trong quá trình giải quyết cũng như tại tòa hôm nay cả chị N và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung.

*** Về vấn đề nuôi con chung HĐXX xét thấy:**

- Xét về điều kiện thu nhập của đôi bên thì thấy: Anh T và chị N đều có thu nhập ổn định cả anh T và chị N hiện đang làm công nhân tại nhà máy Diesel với mức lương khoảng từ 6.000.000 đến 7.000.000 đồng/tháng, thu nhập ổn định.

Xét điều kiện chỗ ăn, ở, sinh hoạt: Anh T hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ và em trai không có tài sản riêng chưa có nhà cửa đất đai.

Hiện chị N đã có nơi ở ổn định có nhà riêng gần trường cháu Huyền đang học, hơn nữa chị N đi làm giờ hành chính nên có thời gian đưa đón con, chăm sóc con tốt hơn, anh T phải làm ca nên ít có thời gian chăm sóc con chung. Hơn nữa cháu Quân Khánh Huyền là con gái, chị N cũng là phụ nữ nên dễ gần gũi chia sẻ những vấn đề thầm kín hơn.

- Do vậy xét về toàn diện : Để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em sau khi ly hôn ổn định cho cuộc sống hiện tại và tương lai và những phát triển về tâm sinh lý, cũng như đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung sau này.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N, giao con chung Quân Khánh Huyền, sinh ngày 08/9/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thùy N không yêu cầu anh Quân Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị N có yêu cầu.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

[2.4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thùy N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về

việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thùy N và anh Quân Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quân Khánh Huyền, sinh ngày 08/9/2013 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị N có yêu cầu.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thùy N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0007838 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Chi cục Thi hành án cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Bản